

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán hoàn thành công trình: Xây dựng đường điện 0,4 kV tại thị trấn Neo và thị trấn Tân Dân, huyện Yên Dũng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT- BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính V/v Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 535/2016/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ kết quả thẩm tra của phòng Tài chính - Kế hoạch tại báo cáo kết quả thẩm tra số 83/BC-TCKH ngày 23/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán hoàn thành công trình: Xây dựng đường điện 0,4 kV tại thị trấn Neo và thị trấn Tân Dân, huyện Yên Dũng với những nội dung sau:

- Tên công trình: Xây dựng đường điện 0,4 kV tại thị trấn Neo và thị trấn Tân Dân, huyện Yên Dũng.

- Đại diện Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

- Nguồn vốn: Ngân sách huyện.

- Thời gian thực tế thực hiện, hoàn thành:

+ Thực hiện: 30/10/2015.

+ Hoàn thành: 27/12/2015.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1 - Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn đầu tư	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng	1.034.697.000	0	1.034.697.000
Ngân sách huyện	1.034.697.000	0	1.034.697.000

2- Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung chi phí	Tổng dự toán được duyệt	Chi phí đầu tư được quyết toán	Chênh lệch
Tổng vốn đầu tư	1.034.697.000	946.190.000	88.507.000
Chi phí xây lắp	857.262.000	863.915.000	(6.653.000)
Chi phí quản lý dự án	20.707.000	20.707.000	0
Chi phí tư vấn ĐTXD	67.634.000	58.607.000	9.027.000
Chi khác	39.823.000	2.961.000	36.862.000
Dự phòng	49.271.000	0	49.271.000

3 - Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đ

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: 0 đ

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: 0 đ

4 - Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
Tổng số	946.190.000	946.190.000		
- Tài sản dài hạn	946.190.000	946.190.000		
- Tài sản ngắn hạn	0	0		

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Được phép quyết toán chi phí đầu tư của công trình: 946.190.000 đ.

(Chín trăm bốn mươi sáu triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng chẵn./.)

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư: 946.190.000 đ.

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số:	946.190.000	
- Ngân sách huyện	946.190.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 18/10/2016.

+ Tổng nợ phải thu: 0 đ.

+ Tổng nợ phải trả: 946.190.000 đ.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

- Được phép ghi tăng tài sản giá trị tài sản là: 946.190.000 đ.

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn	Tài sản ngắn hạn
Tổng số:	946.190.000	0
Phòng Kinh tế và Hạ tầng	946.190.000	0

+ Tài sản dài hạn: 946.190.000 đ

+ Tài sản ngắn hạn: 0 đ.

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

- Phòng Tài chính – Kế hoạch có đơn đốc, kiểm tra công tác quyết toán vốn đầu tư, quyết toán dự án hoàn thành.

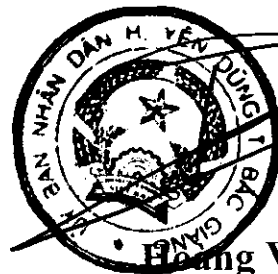
- Kho bạc nhà nước có trách nhiệm đơn đốc đại diện chủ đầu tư làm thủ tục thanh toán các khoản nợ phải trả theo quyết định phê duyệt quyết toán, tất toán tài khoản của các dự án đã phê duyệt quyết toán theo quy định.

Điều 4. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng Tài chính-Kế hoạch, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Kho bạc nhà nước Yên Dũng và các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Chủ tịch, PCT KT-ĐD;
- CV KT-ĐD;
- Lưu VP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hàng Văn Đức